|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BÌNH THUẬN  **SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung góp ý** | **Ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch** |
| **1** | UBND huyện Tuy Phong, UBND huyện Hàm Thuận Bắc, UBND huyện Hàm Thuận Nam, UBND huyện Hàm Tân, UBND thị xã La Gi và UBND huyện Tánh Linh: Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
| **2** | **Sở Tài chính** |  |
| ***2.1*** | ***Công văn số 1577/STC-HCSN ngày 05/5/2020*** |  |
| - | **1.** Tại Khoản 9 Điều 8 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu quy định thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ***lập thành tích tại các giải đại hội, giải vô dịch thể thao quốc gia.***  Tuy nhiên, tiêu đề của dự thảo quyết định, nội dung về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tiêu đề quy định về mức thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích nêu tại Khoản 1, 2, 3 Điều 1 của dự thảo quyết định không ghi là “giải vô địch thể thao quốc gia”, mà chỉ ghi là “giải thể thao quốc gia”; đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát toàn bộ nội dung dự thảo quyết định và dự thảo tờ trình Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình UBND tỉnh để điều chỉnh lại cho phù hợp, đúng quy định tại Khoản 9 Điều 8 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP. | Đã tiếp thu điều chỉnh bổ sung đưa vào dự thảo Quyết định và Tờ trình Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình UBND tỉnh. |
| - | **2.** Về mức chi khen thưởng:  Theo báo cáo và đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình UBND tỉnh, mức chi khen thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên của tỉnh lập thành tại các cuộc thi đấu vô địach quốc gia hoặc Đại hội thể dục thể thao toàn quốc hiện nay vẫn đang thực hiện ltheo mức thưởng quy định tại Thông tư Liên tịch số 34/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 09/4/2007 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và xã hội, Ủy ban Thể dục thể thao. Nay căn cứ quy định tại Khoản 9 Điều 8 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch dự kiến trình UBND tỉnh quy định mức chi khen thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các cuộc thi đấu vô địch quốc gia và Đại hội thể dục thể thao toàn quốc với mức chi tăng nhiều so với mức chi quy định tại Thông tư Liên tịch số 34/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH-UBTDTT.  Tuy nhiên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa giải trình rõ cơ sở để đề xuất mức khen thưởng tăng (chỉ giải trình do biến động của giá cả thị trường, không còn phù hợp với thực tế) và lý do tách ra 02 mức riêng mà không quy định chung như Thông tư Liên tịch số 34/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH-UBTDTT ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và xã hội, Ủy ban Thể dục thể thao; đồng thời chưa báo cáo việc tham khảo mức chi, nội dung chi của các tỉnh lân cận có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng với tỉnh ta, nên chưa có cơ sở để Sở Tài chính tham gia ý kiến đối với nội dung dự thảo quy định về nội dung chi và các mức chi khen thưởng; đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo rõ cơ sở để đề xuất mức chi khen thưởng, lý do tách riêng mức chi khen thưởng vận động viên đạt thành tích tại Đại hội TDTT toàn quốc với vận động viện đạt thành tích tại Giải vô địch quốc gia; đồng thời báo cáo rõ việc tham khảo mức chi, nội dung chi của các tỉnh lân cận có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng với tỉnh ta. | Đã tiếp thu, bổ sung thêm nội dung liên quan đến việc tham khảo mức chi khen thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia của một số địa phương (Long An, Đắc Lắk, Quảng Bình và Hà Tĩnh) để làm cơ sở đề xuất mức chi khen thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia của tỉnh, cụ thể như sau:  - Đối với mức khen thưởng vận động viện, huấn luyện viên lập thành tích tại các đại hội TDTT toàn quốc đề xuất mức chi khen thưởng thấp hơn mức chi khen thưởng của các tỉnh: Long An, Đắc Lắk, Quảng Bình và Hà Tĩnh. Riêng mức chi nội dung khen thưởng “Phá kỷ lục” tiếp thu điều chỉnh bằng mức chi của tỉnh Long An và Đắk Lắk là: **10.000.000 đồng**;  - Đối với mức khen thưởng vận động viện, huấn luyện viên lập thành tích tại các giải Vô địch thể thao quốc gia đề xuất mức chi khen thưởng bằng với mức chi khen thưởng tỉnh Quảng Bình, thấp hơn tỉnh Long An, Hà tỉnh và có cao hơn không đáng kể của mức chi tỉnh khen thưởng tỉnh Đắk Lắk.  - Lý do tách ra 02 nội dung riêng cho mức chi khen thưởng Đại hội TDTT toàn quốc và Mức chi khen thưởng Giải Vô địch thể thao quốc gia, là vì: Đại hội TDTT toàn quốc được tổ chức 04 năm một lần, để giành được huy chương tại Đại hội TDTT toàn quốc là điều không hề dễ dàng vì đây là cuộc cạnh tranh khốc liệt giữa những VĐV hàng đầu ở các địa phương, nên đòi hỏi các vận động viên phải trải qua quá trình khổ luyện với biết bao mồ hôi, nước mắt, nhưng vì niềm đam mê với thể thao và muốn đóng góp công sức nhỏ bé của mình cho thể thao tỉnh nhà. Vì vậy, việc tách nội dung và mức chi khen thưởng cho vận động viên riêng theo từng nội dung là hoàn toàn hợp lý, xứng đáng với những nỗ lực vượt qua để mang vinh quang về cho tỉnh nhà, kịp thời động viên, khích lệ tinh thần vận động viên tiếp tục nỗ lực công hiến tài năng và tạo động lực thu hút được vận động viên mới về thi đấu công hiến cho sự nghiệp phát triển thể thao của tỉnh nhà. |
| ***2.2*** | ***Công văn số 2500/STC-HCSN ngày 23/7/2020*** |  |
| - | 1. Về mức chi chi khen thưởng cho vận động viên phá kỷ lục:  Theo nội dung tại Khoản 2 dự thảo Tờ trình và nội dung tại điểm a Khoản 3 Điều 1 của dự thảo Quyết định Chủ tịch UBND tỉnh thể hiện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có tham khảo mức chi tại các tỉnh Đắk Lắk, Quảng Bình, Long An, Hà Tĩnh. Đối với 04 tỉnh trên, mức chi khen thưởng cho vận động viên phá kỷ lục tại Đai hội Thể dục Thể thao toàn quốc bằng 42% đến 67% mức khen thưởng của vận động viên đạt huy chương vàng. Trong khi đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất mức chi mức chi khen thưởng cho vận động viên phá kỷ lục tại Đai hội Thể dục Thể thao toàn quốc (10 triệu đồng) bằng 83,3% mức khen thưởng của vận động viên đạt huy chương vàng (12 triệu đồng) là chưa phù hợp (tỉ lệ chênh lệch cao so với các tỉnh); theo ý kiến Sở Tài chính đề nghị xây dựng mức chi khen thưởng cho vận động viên phá kỷ lục bằng 50% mức chi khen thưởng của vận động viên đạt huy chương vàng là phù hợp. Ngoài ra, đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ sung thêm việc tham khảo tỉnh Ninh Thuận là tỉnh giáp ranh và có điều kiện kinh tế tương đồng với tỉnh ta để thuận lợi trong so sánh và đề xuất mức chi đảm bảo phù hợp. | - Sở đã tiếp thu, điều chỉnh mức chi khen thưởng cho vận động viên phá kỷ lục tại Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc bằng 50% mức chi khen thưởng của vận động viên đạt huy chương vàng (12 triệu đồng) là: **6.000.000 đồng**;  - Sở cũng đã tham khảo thêm tỉnh Ninh Thuận; Tuy nhiên, trong năm 2016 UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 về quy định nội dung, mức chi đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận trước khi Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ ban hành. Được biết, đến thời điểm hiện nay tỉnh Ninh Thuận cũng chưa triển khai thực hiện Nghị định 152 của Chính phủ. |
| - | 2. Về mức thưởng cho vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao trẻ quốc gia, đội bóng đá tại các giải bóng đá hạng nhì quốc gia, đội tuyển bóng rổ, bóng chuyền, bóng ném, bóng đá bãi biển tham dự Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc, giải nhất, giải vô địch quốc gia và mức khen thưởng cho huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên được khen thưởng nêu tại điểm b, c, d, e Khoản 3 Điều 1 của dự thảo Quyết định Chủ tịch UBND tỉnh.  Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ sung giải trình về căn cứ đề xuất mức chi cho các đối tượng nêu trên (nội dung này Sở Tài chính đã có ý kiến tại Công văn số 1577/STC-HCSN ngày 05/5/2020). | - Đối với mức thưởng Đội tuyển bóng đá Bình Thuận tham dự giải Giải bóng đá hạng nhì quốc gia: Trong những năm gần đây (năm 2017, 2018, 2019), trên cơ sở đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã phê duyệt mức chi khen thưởng Đội tuyển bóng đá Bình Thuận tham dự giải Giải bóng đá hạng nhì quốc gia để động viên tinh thần thi đấu của Đội tuyển tại Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 05/7/2017, Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 và Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 23/8/2019, cụ thể như sau:  + Thi đấu vòng loại: Trận Thắng 25.000.000đồng/trận; Trận Hòa 15.000.000 đồng/trận;  + Thi đấu vòng chung kết: Trận thắng 40.000.000 đồng/trận;  + Thăng hạng nhất: 100.000.000 đồng.  Do đó, mức đề xuất khen thưởng đối với Đội tuyển bóng đá Bình Thuận tham dự giải Giải bóng đá hạng nhì quốc gia theo dự thảo Quyết định là không cao, phù hợp với thực tế của địa phương và thể hiện sự quan tâm của UBND tỉnh, kịp thời động viên, khích lợi tinh thần thi đấu của Đội tuyển Bóng đá.  - Đối với mức thưởng các Đội tuyển Đội bóng rổ, bóng chuyền, bóng ném, bóng đá bãi biển tham dự Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc, giải nhất, giải vô địch quốc gia: Đã được áp dụng từ năm 2009 cho đến nay theo Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 14/01/2009 của UBND tỉnh, mức chi khen thưởng cho các Đội tuyển thể thao lập thành tích tại các giải thể thao nêu trên được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 34/2007/TTLT/BTC-BLĐTB&XH-UBTDTT ngày 09/4/2007. Trong đó, có quy định mức thưởng *(Huy chương vàng: Không quá 5 triệu đồng; Huy chương bạc: Không quá 3 triệu đồng; Huy chương đồng: Không quá 2 triệu đồng)* và 01 Đội tuyển bóng rỗ, bóng chuyền, bóng ném thường là từ 12-15 vận động viên (bao gồm Ban huấn luyện), nên các đội tuyển đạt huy chương thì mức thưởng cụ thể như sau:  + Huy chương vàng (Hạng nhất):  5.000.000đ x 15VĐV, HLV = 75.000.000 đồng.  + Huy chương bạc (Hạng nhì):  3.000.000đ x 15VĐV, HLV = 45.000.000 đồng.  + Huy chương đồng (Hạng ba):  2.000.000đ x 15 VĐV, HLV = 30.000.000 đồng.  Đến thời điểm hiện nay, Thông tư liên tịch số 34 đã hai lần thay thế bởi Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 về quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung, tập huấn, thi đấu thay thế Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Chính phủ, Do đó, mức đề xuất khen thưởng đối với các Đội tuyển Đội bóng rổ, bóng chuyền, bóng ném, bóng đá bãi biển tham dự Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc, giải nhất, giải vô địch quốc gia theo dự thảo Quyết định là không cao, phù hợp với thực tế của địa phương và thể hiện sự quan tâm của UBND tỉnh, kịp thời động viên, khích lệ tinh thần thi đấu của các Đội tuyển thể thao của tỉnh, thực hiện mục tiêu xây dựng Bình Thuận trở thành trung tâm Du lịch Thể thao biển mang thầm quốc gia. Thực tế, để vô địch được tại các giải đấu này còn là chặng đường dài đối với thể thao Bình Thuận.  - Đối với mức khen thưởng cho huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên được khen thưởng: Được vận dụng theo Điểm a, b, 6 Khoản 8 Mục V của Thông tư liên tịch số 34/2007/TTLT/BTC-BLĐTB&XH-UBTDTT ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính - Bộ LĐTBXH - Ủy ban TDTT. |
| ***2.3*** | ***Công văn số 2500/STC-HCSN ngày 28/9/2020*** |  |
| - | 1. Về mức chi chi khen thưởng cho vận động viên tham gia Đại hội thể dục thể thao toàn quốc:  - Theo giải trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nêu tại điểm a Khoản 2 của dự thảo Tờ trình Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình UBND tỉnh, thì đối với mức khen thưởng vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các Đại hội TDTT toàn quốc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất mức chi khen thưởng thấp hơn mức chi khen thưởng của các tỉnh Long An, Đắc Lắk, Quảng Bình và Hà Tĩnh.  - Tuy nhiên, mức chi khen thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích đạt huy chương bạc, huy chương đồng (lần lượt là 9 triệu đồng, 7 triệu đồng) tại Đại hội TDTT toàn quốc theo khoản 3 Điều 1 của dự thảo Quyết định cao hơn mức chi khen thưởng của tỉnh Quảng Bình (lần lượt là 8 triệu đông, 5 triệu đồng) là chưa phù hợp; đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, thuyết minh bổ sung hoặc điều chỉnh lại cho phù hợp. Theo ý kiến Sở Tài chính đề nghị điều chỉnh giảm bằng mức chi khen thưởng của tỉnh Quảng Bình là phù hợp. | - Sở đã tiếp thu, điều chỉnh mức chi khen thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích đạt huy chương bạc, huy chương đồng tại Đại hội TDTT toàn quốc bằng mức chi khen thưởng của tỉnh Quảng Bình (lần lượt là: huy chương bạc: **8.000.000 đồng**; huy chương đồng: **5.000.000 đồng**). |
| - | 2. Về tỉ lệ và mức chi khen thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các giải thể thảo trẻ quốc gia; các Đội bóng rổ, bóng chuyền, bóng ném, bóng đá bãi biển tham dự Đại hội TDTT toàn quốc, Giải hạng nhất, Giải vô địch quốc gia.  Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ sung giải trình rõ việc tham khảo các tỉnh lân cận có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng (nội dung này Sở Tài chính đã có ý kiến tại Công văn số 1577/STC-HCSN ngày 05/5/2020 và Công văn số 2500/STC-HCSN ngày 23/7/2020) | 1. Trước đây cũng đã áp dụng tỷ lệ và mức chi khen thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các giải thể thao trẻ quốc gia cho các lứa tuổi theo khoản 4 Mục V Thông tư 34/2007/TTLT/BTC-BLĐTBXH-UBTDTT ngày 09/4/2007. Đến thời điểm hiện nay, Thông tư liên tịch số 34 đã hai lần thay thế bởi Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 về quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung, tập huấn, thi đấu. Tuy nhiên, trong quá thực hiện xét thấy tỷ lệ quy định mức thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các giải thể thao trẻ quốc gia cho các lứa tuổi được vận dụng vào dự thảo Quyết định theo Thông tư 34 là còn phù hợp với thực tế hiện nay.  2. Về các Đội bóng rổ, bóng chuyền, bóng ném, bóng đá bãi biển tham dự Đại hội TDTT toàn quốc, Giải hạng nhất, Giải vô địch quốc gia:  **\*Tham khảo tỉnh Đắk Lắk:**  - Tại Đại hội TDTT:  + Huy chương vàng (Hạng nhất): 20.000.000 đồng x 15 người = **300.000.000 đồng;**  + Huy chương bạc (Hạng nhì): 13.000.000 đồng x 15 người = **195.000.000 đồng;**  Huy chương đồng (Hạng ba): 10.000.000 đồng x 15 người = **150.000.000 đồng.**  - Tại Giải vô địch quốc gia, giải hạng nhất quốc gia…:  + Huy chương vàng (Hạng nhất): 3.600.000 đồng x 15 người = **54.000.000 đồng;**  + Huy chương bạc (Hạng nhì): 2.400.000 đồng x 15 người = **36.000.000 đồng;**  Huy chương đồng (Hạng ba): 1.800.000 đồng x 15 người = **27.000.000 đồng.**  **\*Tham khảo tỉnh Quảng Bình:**  - Tại Đại hội TDTT:  + Huy chương vàng (Hạng nhất): 12.000.000 đồng x 15 người = **180.000.000 đồng;**  + Huy chương bạc (Hạng nhì): 8.000.000 đồng x 15 người = **120.000.000 đồng;**  Huy chương đồng (Hạng ba): 5.000.000 đồng x 15 người = **75.000.000 đồng.**  - Tại Giải vô địch quốc gia, giải hạng nhất quốc gia…:  + Huy chương vàng (Hạng nhất): 8.000.000 đồng x 15 người = **120.000.000 đồng;**  + Huy chương bạc (Hạng nhì): 5.000.000 đồng x 15 người = **75.000.000 đồng;**  Huy chương đồng (Hạng ba): 3.000.000 đồng x 15 người = **45.000.000 đồng.**  Qua tham khảo của 02 địa phương nói trên, thì mức đề xuất theo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh đối với nội dung mức chi khen thưởng cho các Đội bóng rổ, bóng chuyền, bóng ném, bóng đá bãi biển của tỉnh tham dự Đại hội TDTT toàn quốc, Giải hạng nhất, Giải vô địch quốc gia là phù hợp với thực tế. |
| 3 | Ý kiến Sở Tư pháp (Công văn số 1070/STP-NV1 ngày 09/7/2020) |  |
| - | Căn cứ khoản 9, Điều 8 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung huấn luyện, thi đấu. Theo đó, Chính phủ giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia. Như vậy, theo quy định trên thì dự thảo Quyết định quy định mức thưởng bằng tiền đối với vận động viên, huấn luyện viên tỉnh lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh (ban hành Quyết định cá biệt). Tuy nhiên, nội dung của dự thảo văn bản này có chứa quy phạm pháp luật thể hiện cụ thể tại Điều 1. Căn cứ quy định khoản 2, Điều 14 về những hành vi bị nghiêm cấm của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 thì dự thảo Quyết định nêu trên là Quyết định cá biệt nhưng nội dung có chứa quy phạm pháp luật là vi phạm khoản 2 Điều 14 của Luật ban hành văn bản”.  Từ các căn cứ trên, Sở Tư pháp đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, điều chỉnh nội dung văn bản để đảm bảo không chứa quy phạm pháp luật như đã nêu trên. | Theo ý kiến góp ý của Sở Tư pháp và theo quy định tại khoản 9, Điều 8 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 có quy định: “Mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định *(ban hành quyết định cá biệt)*. Tuy nhiên, việc Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định “Mức thưởng”, thì “Mức thưởng” phải được quy định cụ thể cho từng mức thưởng (bằng tiền) tương ứng với từng thành tích đạt được của vận động viên, huấn luyện viên tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia, để thuận lợi, thống nhất trong việc thực hiện và được đảm bảo công khai, minh bạch. Do đó, dự thảo Quyết định của UBND tỉnh “Quy định mức thưởng bằng tiền đối với vận động viên, huấn luyện viên tỉnh Bình Thuận lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia” buộc phải có nội dung chứa quy phạm pháp luật. |
| - | Một số ý kiến khác:  Tại Điều 3 dự thảo quy định: “…và thay thế cho các quy định trướcđây có cùng nội dung”. Nội dung này quy định chung chung, do đó để dễ áp dụng đề nghị rà soát lại các văn bản trước đây đã quy định có cùng nội dung nêu trên là các văn bản nào để đưa vào thay thế.  Tại dòng cuối cùng của phần căn cứ ban hành văn bản, đề nghị sử dụng từ “Theo đề nghị” thay cho từ “Xét đề nghị” để đảm bảo theo mẫu số 1.2 mục II Phụ lục III quy định về mẫu trình bày văn bản hành chính (được ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về Công tác văn thư | Sở đã tiếp thu, điều chỉnh |